TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 163/2025/HS-ST
Ngày 21 - 5 -2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tô Văn Nhung và ông Từ Anh Tuấn.

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Ngọc Linh, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Vương, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2025 tại Hội trường A Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 85/2025/HSST ngày 06 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2025/QĐXXST-HS ngày 17/3/2025; Quyết định hoãn phiên toà số 62/2025/HSST-QĐ ngày 25/4/2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H (hay Nguyễn Quang H1), sinh năm 1981 tại tỉnh Quảng Bình; thường trú: Thôn M, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; con ông Nguyễn Đình X, sinh năm 1940 (đã chết) và con bà Phan Thị H2 (đã chết); bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 2003 và nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền sự, tiền án: Không có.

Nhân thân: Ngày 10/5/2006, Toà án nhân dân huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang xử phạt 09 thàng tù về tội "Trộm cắp tài sản", theo bản án số 08

Bị cáo bị bắt truy nã ngày 15/11/2024, có mặt.

Bị hại: Chị Trần Thị H3, sinh năm 1983; tạm trú: Số F khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: 1. Anh Nguyễn Văn H4, sinh năm 1978; thường trú: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt. 2. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1989; thường trú: Thôn X, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. 3. Anh Nguyễn Tuấn H5, sinh năm 1986; địa chỉ: Số D khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Cùng có yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn L ở tại nhà trọ địa chỉ số F khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Khoảng 14 giờ ngày 22/01/2021, chị Trần Thị H3 liên hệ với anh L để gửi xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, biển số 61G1-772.74 tại phòng của L. Do anh L đi làm nên nói chị H3 giao xe và chìa khóa xe cho Nguyễn Văn D ở cùng phòng với L chiều anh L về. Vào lúc 16 giờ cùng ngày, anh L đi làm về gặp xe mô tô của chị H3 dựng trước cửa phòng trọ, D nằm ngủ trong phòng. Vào 19 giờ 30 phút, ngày 22/01/2021, D tự ý lấy xe mô tô của chị H3 chở Nguyễn Văn H là bạn của D đi uống cà phê. Khi D vào đổ xăng xe mô tô nhìn thấy trong cốp xe có giấy chứng nhận đăng ký xe nên nói cho H biết. Sau khi uống cà phê, D và H mang xe về dựng trong phòng trọ của anh L rồi đi ngủ. Vào lúc 10 ngày 23/01/2021, D và H ngủ dậy, anh L đi làm không có ở phòng, D lấy xe mô tô của chị H3 chở H đến quán cà phê Anh & Em uống cà phê. Tại đây D, H6 bàn bạc mang xe mô tô của chị H3 đi cầm lấy tiền. Sau đó D điều khiển xe mô tô chở H đến tiệm cầm đồ Tuấn H5 địa chỉ Số D khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương cầm cố số tiền 20.000.000 đồng và chia cho H số tiền 10.000.000 đồng, D giữ 10.000.000 đồng, khoảng 02 ngày sau D nói H đưa ít tiền thì H đưa lại cho D số tiền 5.000.000 đồng, đến chiều cùng ngày H đưa tiếp số tiền 2.000.000 đồng, còn số tiền 3.000.000 đồng Hy và D sử dụng hết.

Vào lúc 15 giờ 30 phút, ngày 23/01/2021, chị H3 điện thoại cho anh L để lấy xe mô tô. Anh L gọi điện cho D thì D nói đang sử dụng xe của chị H3 chở bạn đi B, Bình Dương có việc không về kịp. Sau đó, D bỏ đi, anh L nhiều lần điện thoại với D nhưng không được, chị H3 đến Công an phường A trình báo sự việc. Ngày 30/3/2021, D điện thoại cho chị H3 nói xe của chị H3 đang cầm cố tại tiệm cấm đồ Tuấn H5 với số tiền 20.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner màu xanh đen, biển số 61G1-772.74

Kết luận định giá tài sản số 26/KLĐG-HĐĐGTS ngày 18/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự- Ủy ban nhân dân thành phố D, kết luận giá trị xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner màu xanh đen, biển số 61G1-772.74 có trị giá 30.000.000 đồng.

Ngày 02/02/2024, Toà án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử đối với Nguyễn Văn D, xử lý vật chứng, bồi thường dân sự, theo bản án số 52.

Cáo trạng số 117/CT – VKS-DA ngày 04 tháng 3 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (gọi tắt Bộ luật hình sự). Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét căn cứ khoản 1 Điều 173 và điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo H từ 01 năm 09 tháng tù đến 2 năm tù.

Bị cáo H không tranh luận, bào chữa cho hành vi phạm tội. Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo H nói lời sau cùng. Bị cáo biết việc mình làm là sai, xin được xem xét giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D (nay là Công an tỉnh B), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội của bị cáo Nguyễn Văn H: Ngày 23/01/2021 bị cáo Nguyễn Văn H cùng với Nguyễn Văn D bàn việc lấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner màu xanh đen, biển số 61G1-772.74 của chị Trần Thị H3 có trị giá 30.000.000 đồng khi chị H3 gửi xe tại phòng trọ của anh Nguyễn Văn L. Sau đó D, H mang xe đi cầm lấy 20.000.000 đồng chia nhau sử dụng riêng. Như vậy, hành vi trên của bị cáo H đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng số 117/CT-VKS ngày 04/3/2025 của Viện kiểm sát thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo cũng như trình bày luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tác động gia đình bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (anh Nguyễn Văn H4) số tiền còn lại 10.000.000 đồng, tình tiết trên quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo H không có tiền án, tiền sự.

[6] Về tính chất mức độ tội phạm: Bị cáo H phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 03 năm tù, bị cáo thực hiện tội phạm một cách cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của bị hại H3 trong vụ án được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo cũng như có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[7] Trong vụ án còn có Nguyễn Văn D cùng tham gia thực hiện trộm cắp tài sản cùng với bị cáo. Bản án số 52 ngày 02/02/2024 Toà án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đã xét xử đối với D, giải quyết về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng. Do vậy, Hội đồng xét xử không xét.

[8] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố D, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, mức hình phạt đối với bị cáo H phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo H phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H (hay Nguyễn Quang H1) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 15/11/2024.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14

Bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Linh

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- Chi cục THA thành phố Dĩ An (01);
- Công an tỉnh Bình Dương (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- THA hình sự (04);
- UBND xã, phường bị cáo thường trú (01);
- UBND xã, phường (nơi phát hiện tội phạm);
- Phòng PV 06 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PC 10 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phân trại tạm giam khu vực TP. Dĩ An (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).